**Mẫu số 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)*

*(Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy định tại Điều 61 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

**Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

(Các) Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số: … do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày … tháng... năm ... với nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Tên và thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất :…**

**2. Tên và thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo*(nếu có)*: ...**

*[cách ghi xem hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này]*

**II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

**(Các) Nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh các nội dung sau:**

**1. Nội dung điều chỉnh 1:**

**- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số … ngày… tháng … năm …: …**

**- Nay đề nghị sửa thành: …**

**- Lý do điều chỉnh: …**

**- Tài liệu chứng minh đính kèm (nếu có): …**

**- Giải trình về việc tăng vốn đầu tư ra nước ngoài***(đối với trường hợp điều chỉnh tăng vốn đầu tư ra nước ngoài):*

*(i) Hình thức của phần vốn tăng thêm:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Hình thức vốn* | *Tên nhà đầu tư VN 1  (ngoại tệ)* | *Tên nhà đầu tư VN 2 (ngoại tệ)* | *…* | *Tổng số*  *(ngoại tệ)* | *Tỉ giá* | *Tương đương Đồng VN*  *(VND)* |
|  | *(1)* | *(2)* | *…* | *(3)=(1)+(2)+…* | *(4)* | *(5)=(3) x (4)* |
| *1. Tiền mặt* |  |  |  |  |  |  |
| *2. Máy móc, thiết bị, hàng hóa* |  |  |  |  |  |
| *3. Tài sản khác*  *[ghi rõ]* |  |  |  |  |  |
| *Tổng cộng (1+2+3)* |  |  |  |  |  |

*(ii). Nguồn vốn:*

*[Từng nhà đầu tư Việt Nam giải trình về nguồn của phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm như sau]*

*(Tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:*

*- Vốn chủ sở hữu: ...*

*- Vốn vay: ...*

*Dự kiến nguồn vay: Vay của tổ chức tín dụng (trong và ngoài nước)..., giá trị, thời hạn, lãi suất.*

*[đối với dự án sử dụng vốn nhà nước để đầu tư ra nước ngoài: Nêu sự phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng vốn nhà nước.*

*(Tên nhà đầu tư) cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài và cam kết tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án.*

*(iii) Nhu cầu sử dụng phần vốn tăng thêm:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Vốn đầu tư* | *Đồng tiền thực hiện dự án* | *Tương đương Đồng Việt Nam* |
| *- Vốn cố định*  *Trong đó (ghi các hạng mục dự kiến sử dụng vốn thực tế của dự án):* |  |  |
| *+ (Ví dụ) Xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi* |  |  |
| *+ (Ví dụ) Máy móc, thiết bị* |  |  |
| *+ (Ví dụ) Trang thiết bị văn phòng* |  |  |
| *+ (Ví dụ) Các tài sản cố định khác* |  |  |
| *- Vốn lưu động* |  |  |
| *Tổng cộng* |  |  |

*(iv) Tiến độ chuyển phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm dự kiến kể từ ngày hoàn thành đăng ký điều chỉnh giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:*

*[Từng nhà đầu tư Việt Nam dự kiến thời gian chuyển vốn]*

**2. Nội dung điều chỉnh 2 (nếu có): …***(ghi tương tự nội dung điều chỉnh 1)*

**III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án.

2. Chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định điều chỉnh dự án đầu tư ra nước ngoài nộp trong hồ sơ;

3. Chấp hành các quy định của của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, pháp luật Việt Nam và pháp luật của … *(tên nước, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)*.

**IV. HỒ SƠ KÈM THEO**

Các văn bản (theo quy định tại Điều 61 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và các Điều 11 hoặc Điều 16 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài):

Làm tại …, ngày … tháng … năm …

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh

và đóng dấu (nếu có)